

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34965 /CTBDU-TTHT
V/v chính sách thuế

Bình Dương, ngày 15 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG THIẾT BỊ UMW (VIỆT NAM)
(Địa chỉ: 12 A, Đại lộ Độc Lập, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore,
Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
MST: 3700233968)

Cục Thuế tỉnh Bình Dương nhận được công văn số 65/2023-KT/UMW-CV ngày 15/12/2023 của CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG THIẾT BỊ UMW (VIỆT NAM) (gọi tắt là "Công ty") đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế. Về vấn đề này, Cục Thuế trả lời như sau:

- Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính quy định:

+ Tại Điều 25 quy định xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa:

"Điều 25. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

1. Người nộp thuế có số tiền thuế nộp thừa, tiền chậm nộp nộp thừa, tiền phạt nộp thừa (sau đây gọi là khoản nộp thừa) theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Quản lý thuế thì được xử lý bù trừ hoặc hoàn trả như sau:

a) Bù trừ khoản nộp thừa với số tiền thuế còn nợ, tiền chậm nộp còn nợ, tiền phạt còn nợ (sau đây gọi là khoản nợ) hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phát sinh phải nộp của lần tiếp theo (sau đây gọi là khoản thu phát sinh) trong các trường hợp:

a.1) Bù trừ với khoản nợ của người nộp thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) và cùng địa bàn thu ngân sách với khoản nộp thừa.

a.2) Bù trừ với khoản thu phát sinh của người nộp thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) và cùng địa bàn thu ngân sách với khoản nộp thừa.

a.3) Tổ chức trả thu nhập có số thuế thu nhập cá nhân nộp thừa thì thực hiện bù trừ theo quy định tại điểm a.1, a.2 khoản này. Số thuế thu nhập cá nhân nộp thừa khi quyết toán được xác định bằng (=) số thuế nộp thừa của cá nhân ủy quyền quyết toán trừ (-) số thuế còn phải nộp của cá nhân ủy quyền quyết toán; tổ chức trả thu nhập có trách nhiệm trả cho cá nhân ủy quyền quyết toán số thuế thu nhập cá nhân nộp thừa khi tổ chức chi trả quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

...

b) Hoàn trả, hoàn trả kèm bù trừ thu ngân sách

Người nộp thuế có khoản nộp thừa sau khi thực hiện bù trừ theo hướng dẫn tại điểm a khoản này mà vẫn còn khoản nộp thừa hoặc không có khoản nợ thì người nộp thuế được gửi hồ sơ đề nghị hoàn trả hoặc hoàn trả kèm bù trừ khoản



thu ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 42 Thông tư này. Người nộp thuế được hoàn trả khoản nộp thừa khi người nộp thuế không còn khoản nợ...”

+ Tại Điều 42 quy định hồ sơ hoàn nộp thừa:

“Điều 42. Hồ sơ hoàn nộp thừa

1. Hồ sơ hoàn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

a) Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện quyết toán cho các cá nhân có ủy quyền

Hồ sơ gồm:

a.1) Văn bản đề nghị xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo mẫu số 01/DNXLNT ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này;

a.2) Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp người nộp thuế không trực tiếp thực hiện thủ tục hoàn thuế, trừ trường hợp đại lý thuế nộp hồ sơ hoàn thuế theo hợp đồng đã ký giữa đại lý thuế và người nộp thuế;

a.3) Bảng kê chứng từ nộp thuế theo mẫu số 02-1/HT ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này (áp dụng cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập). ”

+ Tại Điều 32 quy định tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn thuế

“Điều 32. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn thuế

1. Đề nghị hoàn thuế bằng hồ sơ điện tử

a) Người nộp thuế gửi hồ sơ đề nghị hoàn thuế điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc qua các Cổng thông tin điện tử khác theo quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

b) Việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn thuế điện tử của người nộp thuế được thực hiện theo quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế...”

+ Tại Điều 43 quy định tiếp nhận hồ sơ hoàn trả tiền nộp thừa:

“Điều 43. Tiếp nhận hồ sơ hoàn trả tiền nộp thừa

Việc tiếp nhận hồ sơ hoàn nộp thừa thực hiện theo quy định tại Điều 32 Thông tư này.”

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế trả lời nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty có số tiền thuế thu nhập cá nhân nộp thừa thì được xử lý bù trừ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 25 Thông tư số 80/2021/TT-BTC. Trường hợp Công ty có khoản nộp thừa sau khi thực hiện bù trừ theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 25 Thông tư số 80/2021/TT-BTC mà vẫn còn khoản nộp thừa hoặc không có khoản nợ thì người nộp thuế được gửi hồ sơ đề nghị hoàn trả hoặc hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 42, Điều 43 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị và đối chiếu với các văn bản pháp luật để thực hiện theo đúng quy định. Trường hợp có vướng mắc về chính sách thuế, Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế

tỉnh Bình Dương được đăng tải trên trang điện tử: <http://binhduong.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra kiểm tra 1 (điện thoại: 0274.3833159) để được hỗ trợ giải quyết.

Trên đây là ý kiến của Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời cho Công ty biết để thực hiện. *1. 2/10/2018*

Nơi nhận: *h*

- Như trên;
 - Phòng TTKT1...5 (email);
 - Lưu: VT, TTHT (Trí) (3b). *mm*
- (231218/ZV09/0001/7401/032036877)

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Công

